

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2019/DS - ST

Ngày 11/9/2019

V/v: Tranh chấp

" Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Cường

Ông Lương Tuất Mạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST - DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST - DS ngày 23/8/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5 bán đảo Linh Đàm, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí D - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Lào Cai (Theo quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 4716/QĐ - NHCS ngày 25/11/2016 của tổng giám đốc ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Hoàng Thị Thu L - Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Lào Cai (Theo giấy ủy quyền lại ngày 21/5/2019) - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Hà Thị H - Sinh năm: 1969.

Trú tại: Thôn G, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2019 của ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì ngày 07/5/2014 bà Hà Thị H được phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Lào Cai duyệt cho vay theo chương trình vốn nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và kế ước nhận nợ theo mã món vay số 6600000701264093 ngày 09/5/2014, với số tiền vay là: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), lãi xuất 0,8/tháng, lãi xuất quá hạn bằng 130% lãi xuất khi cho vay, thời hạn vay là 60 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 09/5/2019.

Ngày 20/7/2015 bà Hà Thị H tiếp tục được ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Lào Cai duyệt cho vay vốn hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn với số tiền vay là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng), lãi xuất 0,75% /tháng, lãi xuất quá hạn bằng 130% lãi xuất khi cho vay, thời hạn cho vay là 36 tháng, phân kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, mỗi lần trả là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/7/2018. Lãi xuất tiền vay được trả theo định kỳ vào ngày 09 hàng tháng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20/7/2015. Theo mã vay nhận nợ số 6600000705068712 do bà Hà Thị H ký và nhận tiền.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Hà Thị H đã thanh toán và trả khoản tiền lãi của số tiền vay 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) theo hợp đồng vay vốn nước sạch và vệ sinh môi trường đến ngày 09/8/2019 với số tiền là: 5.122.539đ (Năm triệu một trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng) và trả khoản tiền lãi của số tiền vay 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) theo hợp đồng vay vốn hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn đến ngày 09/8/2019 với số tiền là: 5.050.565đ (Năm triệu, không trăm năm mươi nghìn, năm trăm sáu mươi năm đồng).

Ngoài các khoản thanh toán tiền lãi nói trên trong quá trình vay bà Hà Thị H không thanh toán trả tiền gốc theo hợp đồng tín dụng như đã ký kết với ngân hàng chính sách xã hội huyện B, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Đến nay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có yêu cầu bà Hà Thị H và chị Cao Thị Thúy N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã cùng ký vào sổ vay vốn của bà Hà Thị H với tư cách là người thừa kế quyền và nghĩa vụ phải có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền gốc của 02 hợp đồng vay là: 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) và tiền lãi trong và quá hạn còn lại tính đến ngày ngày 11/9/2019 là: 2.259.521 đồng (Hai triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi một đồng).

Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án bà Hà Thị H cố tình trốn tránh, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy Tòa án đã phải tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà Hà Thị H vẫn không có mặt để trình bày những ý kiến và quan điểm của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia

tổ tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Trình bày những quan điểm về thủ tục tổ tụng tại phiên toà cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tổ tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm. Toà án đã thực hiện đầy đủ các bước thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tổ tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các qui định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, cố tình trốn tránh, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Sau khi phân tích đánh giá nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280; 357; 463; Điều 466 và Điều 468; Điểm b Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Hà Thị H phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn và khoản tiền vay vốn hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn với tổng số tiền gốc là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) và khoản tiền lãi còn lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 11/9/2019 là: 2.259.521đ (Hai triệu hai trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi một đồng). Bà Hà Thị H phải tiếp tục chịu lãi xuất chậm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Lào Cai kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về nội dung: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện đối với bà Hà Thị H có địa chỉ tại Thôn G, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai với nội dung:

Ngày 07/5/2014 ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Lào Cai duyệt cho bà Hà Thị H vay vốn theo chương trình vốn vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) với mục đích xây bể nước, nhà vệ sinh, lãi xuất 0,8/tháng, lãi xuất quá hạn là 130%/tháng, thời hạn vay là 60 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 09/5/2019 theo mã món vay số 6600000701264093 do bà Hà Thị H ký và nhận tiền ngày 09/5/2014.

Tiếp đến ngày 20/7/2015 ngân hàng chính sách xã hội huyện B duyệt cho bà Hà Thị H vay vốn theo chương trình cho vay vốn hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn với số tiền là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) với mục đích vay để mua trâu sinh sản, lãi xuất 0,75%/tháng, lãi xuất quá hạn là 0,975%/tháng, thời hạn cho vay là 36 tháng, phân kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, mỗi lần là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Hạn trả nợ cuối cùng là ngày

09/7/2018. Lãi khoản tiền vay được trả theo định kỳ vào ngày 09 hàng tháng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20/7/2015, theo mã món vay số 6600000705068712 do bà Hà Thị H ký và nhận tiền.

[2]. Về tính hợp pháp của hợp đồng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử xác định hồ sơ đề nghị vay vốn, kiêm phương án sử dụng vốn vay theo chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn được ngân hàng chính sách xã hội huyện B duyệt cho vay ngày 07/5/2014 và hồ sơ đề nghị vay vốn, kiêm phương án sử dụng vốn vay, theo chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn được ngân hàng chính sách xã hội huyện B duyệt cho vay ngày 20/7/2015 đối với bà Hà Thị H được giao kết là hợp pháp. Điều kiện cho vay, mức cho vay, hồ sơ vay vốn phù hợp với quy định tại các Điều 117, 118, 119 Bộ luật dân sự và phù hợp Điều 91 của luật tổ chức tín dụng.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đã thực hiện đúng cam kết giải ngân cho bà Hà Thị H số tiền vay vốn theo chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền cho vay là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) và khoản tiền vay vốn hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn với số tiền vay là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ là chứng từ giao dịch do ngân hàng chính sách xã hội huyện B giao nộp, nhận thấy trong quá trình vay từ ngày 09/5/2014 đến ngày 09/8/2019 bà Hà Thị H đã thanh toán trả trả được 5.122.539đ tiền lãi của số tiền vay 12.000.000đ vốn vay nước sạch vệ sinh môi trường.

Từ ngày 21/7/2015 đến ngày 09/8/2019 bà Hà Thị H đã thanh toán trả trả được 5.050.565đ tiền lãi của số tiền vay 15.000.000đ vốn vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.

Riêng đối với khoản tiền gốc của 02 hợp đồng bà Hà Thị H đến nay không thanh toán trả cho ngân hàng chính sách xã hội huyện B với tổng số tiền vay của 02 hợp đồng là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng). Bà Hà Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với cả hai khoản nợ nói trên. Do vậy Ngân hàng chính sách xã hội huyện B đã có đơn khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho ngân hàng chính sách xã hội khoản tiền gốc và lãi của từng hợp đồng cụ thể:

Đối với hợp đồng vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường số tiền cho vay theo hợp đồng là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Lãi xuất trong hạn tính từ ngày 09/5/2014 đến ngày 09/5/2019 là: $12.000.000đ \times 9,6\%/năm \times 05 \text{ năm (60 tháng)} = 5.760.000đ$.

Lãi xuất quá hạn tính từ ngày 09/5/2019 đến ngày 11/9/2019 là: $12.000.000đ \times 1,04\%/tháng \times 125 \text{ ngày : } 30 \text{ ngày} = 520.000đ$.

Tổng cộng tiền lãi trong và quá hạn của khoản tiền vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường là: 6.280.000đ (Sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Bà Hà Thị H đã thanh toán được 5.122.539 đồng tiền lãi. Như vậy tính đến ngày

11/9/2019 ngày xét xử sơ thẩm thì bà Hà Thị H còn phải thanh toán trả cho ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền lãi trong và quá hạn của khoản tiền vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường là: $6.280.000đ - 5.122.539đ = 1.157.461đ$ (Một triệu, một trăm, năm mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng).

Đối với hợp đồng vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn cho vay theo hợp đồng là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng).

Lãi xuất trong hạn tính từ ngày 21/7/2015 đến ngày 09/7/2018 là:

$15.000.000đ \times 0,75\%/tháng \times 1083 \text{ ngày} : 30 \text{ ngày} = 4.061.250đ$.

Lãi xuất quá hạn tính từ ngày 09/7/2018 đến ngày 11/9/2019 ngày xét xử sơ thẩm là: $15.000.000đ \times 0,975\%/tháng \times 429 \text{ ngày} : 30 \text{ ngày} = 2.091.375đ$.

Tổng cộng tiền lãi phải thu trong và quá hạn của khoản tiền vay vốn hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn là: 6.152.625đ (Sáu triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm hai năm đồng). Bà Hà Thị H đã thanh toán được 5.050.565 đồng tiền lãi. Như vậy tính đến ngày 11/9/2019 ngày xét xử sơ thẩm thì bà Hà Thị H còn phải thanh toán trả cho ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền lãi trong và quá hạn của khoản tiền vay vốn hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn là: $6.152.625đ - 5.050.565đ = 1.102.060$ đồng (Một triệu, một trăm linh hai nghìn, không trăm sáu mươi đồng).

Tổng cộng số tiền cả gốc và lãi của 02 hợp đồng vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn và vốn vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn tính đến ngày 11/9/2019 ngày xét xử sơ thẩm là: 29.259.521đ (Hai mươi chín triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi đồng).

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với các quy định tại các Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Liên quan trong vụ án này còn có chị Cao Thị Thúy N là người có ký vào sổ vay vốn của bà Hà Thị H với tư cách là người thừa kế quyền và nghĩa vụ khi bà Hà Thị H thực hiện giao dịch với ngân hàng chính sách xã hội huyện B để vay khoản tiền trên theo 02 hợp đồng vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn và vốn hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn. Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy chị Cao Thị Thúy N vắng mặt tại địa phương. Mặt khác bà Hà Thị H là người trực tiếp vay làm thủ tục vay và nhận tiền tại phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện B hiện tại vẫn còn sống. Do vậy việc thừa kế quyền và nghĩa vụ đối với khoản tiền vay của bà Hà Thị H với chị Cao Thị Thúy N là không có căn cứ để buộc chị Cao Thị Thúy N cùng liên đới thanh toán khoản tiền gốc và lãi do bà Hà Thị H đã vay. Do vậy yêu cầu của ngân hàng chính sách xã hội huyện B đưa chị Cao Thị Thúy N vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là không có cơ sở chấp nhận. Do vậy đối với khoản tiền vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường và khoản tiền vốn vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó

khẩn do bà Hà Thị H vay và ký nhận tiền bà Hà Thị H phải tự chịu trách nhiệm thanh toán trả cả gốc và lãi cho ngân hàng chính sách xã hội theo đúng hợp đồng đã ký kết.

Đối với anh Lê Công N là chủ tịch hội nông dân xã Gia Phú huyện B, tỉnh Lào Cai có bỏ ra số tiền 438.708 đồng để trả vào khoản tiền lãi của số tiền vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường và 830.582 đồng để trả vào khoản tiền lãi của số tiền vay vốn hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn cho bà Hà Thị H, với tổng số tiền là: 1.269.290 đồng. Đến nay anh Lê Công N không yêu cầu bà Hà Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả lại cho anh. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Bà Hà Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng chính sách xã hội không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc Hà Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam: Tiền gốc 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) và lãi tính đến ngày 11/9/2019 là 1.157.461 đồng (Một triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng) theo hợp đồng vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn.

Thanh toán trả cho ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam: Tiền gốc 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 11/9/2019 là 1.102.060 đồng (Một triệu, một trăm linh hai nghìn, không trăm sau mươi đồng) theo hợp đồng vay vốn hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.

Tổng cộng cả gốc và lãi của 02 hợp đồng bà Hà Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là: 29.259.521đ (Hai mươi chín triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm hai một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Bà Hà Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất ghi trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí: Bà Hà Thị H phải chịu 1.462.976 đồng (Một triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện B (2);
- Dương sự (02);
- Chi cục THADS B;
- Lưu HS, TA, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Phạm Như Long